

Mức thu được tính thành tiền, căn cứ vào hàm lượng vàng, vào năng suất đào đãi vàng bình quân, vào giá mua vàng của Ngân hàng (quy thành vàng 10 trong thời điểm đề tính).

b) Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, sử dụng các ngành của địa phương như Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, Chi cục Thuế công thương nghiệp, Ngân hàng và có sự giúp đỡ của Tổng cục Mỏ và Địa chất để xác định các căn cứ nêu trên (hàm lượng, năng suất đào đãi bình quân, giá mua vàng quy thành vàng 10) để quyết định mức thu cụ thể cho từng người/ngày khai thác vàng.

Trường hợp địa phương nào quản lý được sản lượng thực tế khai thác vàng của từng người, từng ngày thì căn cứ vào sản lượng thực tế khai thác, vào hàm lượng vàng, vào mức thu, vào giá mua vàng của Ngân hàng để thu sản lượng thực tế.

c) Tăng giảm mức thu, xử lý vi phạm:

Khi các căn cứ đề tính mức thu (hàm lượng, điều kiện khai thác, giá vàng) có sự thay đổi, thì cơ quan thu thuế phải báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu để quyết định lại mức thu cho phù hợp với những căn cứ đã thay đổi.

Đối với những trường hợp vi phạm chế độ thu khai thác vàng thì cơ quan thuế và Ủy ban Nhân dân các cấp được xử lý người vi phạm theo Pháp lệnh Thuế công thương nghiệp hiện hành.

d) Mức điều tiết chế độ thu tiền tài nguyên khai thác vàng giữa Ngân sách trung ương và Ngân sách địa phương được áp dụng theo mức điều tiết về thuế công

thương nghiệp trong chế độ phân cấp ngân sách. Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trong phạm vi mức thuế Trung ương điều tiết cho địa phương mà phân điều tiết cho ngân sách huyện, xã nơi có vàng sa khoáng.

Bộ Tài chính, Tổng cục Mỏ và Địa chất, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu phối hợp tổ chức thực hiện ngay những việc phải làm theo chức năng của ngành mình để đưa việc quản lý khai thác vàng vào nền nếp theo đúng Quyết định số 76-HĐBT ngày 13-5-1987 của Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
TRẦN ĐỨC LUONG

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

NỘI VỤ — TỔNG CỤC HẢI QUAN

THÔNG TƯ liên Bộ Nội vụ — Tổng cục Hải quan số 967-TTLB/NV/TCHQ ngày 8-7-1988 quy định việc xử lý đối với xe gắn máy nhập khẩu không qua thủ tục hải quan.

Những năm gần đây, ở nhiều địa phương trong nước xuất hiện nhiều loại xe gắn máy tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa nhập khẩu không qua thủ tục hải quan, không đăng ký với các cơ quan Công an, vẫn tự do lưu hành trên đường, gây

ca nhiều khó khăn, trở ngại cho ngành Công an trong việc bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và giữ gìn an ninh chung.

Nguồn gốc những loại xe gắn máy đó là:

1. Nhân dân cư trú trong khu vực biên giới hai nước Việt Nam — Lào; Việt Nam — Campuchia, nhất là các tỉnh biên giới phía Tây Nam mua bán trực tiếp với nhau.

2. Cán bộ, bộ đội, công nhân, học sinh Việt Nam công tác, chiến đấu, lao động, học tập ở nước ngoài mua mang về hoặc gửi về nước cho gia đình, chưa hoàn thành thủ tục hải quan, mới được Hải quan cửa khẩu cho tạm mang về bảo quản.

3. Cán bộ, bộ đội, học sinh của Lào và Campuchia sang Việt Nam công tác, học tập mang theo xe rồi bán lại cho người Việt Nam.

4. Các cơ quan quân đội mua xe dưới hình thức thanh lý bán cho cán bộ, chiến sĩ sử dụng.

5. Các tổ chức xuất nhập khẩu địa phương từ cấp huyện trở lên, các cơ quan, các ngành tự mua, tự trao đổi hàng hóa lấy xe gắn máy không xin phép Bộ Kinh tế đối ngoại.

Những xe gắn máy nằm trong các trường hợp trên nhập vào nước ta hầu hết không làm thủ tục hải quan hoặc chưa hoàn thành thủ tục hải quan, chưa được cơ quan Công an cấp đăng ký sử dụng. Những người có xe vẫn sử dụng làm phương tiện giao thông hoạt động trên đường hoặc trao đổi buôn bán.

Để thực hiện nghiêm chỉnh Nghị quyết số 68-HĐBT ngày 25-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 327-CT ngày 3-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới và chủ trương không khuyến khích nhập xe gắn máy theo Chỉ thị số 202-HĐBT ngày 10-7-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Bộ Nội vụ và Tổng cục Hải quan thống nhất quy định cách xử lý đối với những xe gắn máy nhập khẩu không qua thủ tục hải quan hoặc chưa hoàn thành thủ tục hải quan như sau:

I. ĐỐI VỚI XE GẮN MÁY NHẬP TỪ LÀO, CÂMPUCHIA VỀ NƯỚC

1. Cán bộ, công nhân, học sinh và công an nhân dân công tác, học tập, lao động tại Lào, Campuchia, nhập xe gắn máy thì được tính tiêu chuẩn theo Chỉ thị số 202-HĐBT ngày 10-7-1985 của Hội đồng Bộ trưởng và phải làm thủ tục hải quan khi được cơ quan Hải quan cấp giấy chứng nhận hoàn thành thủ tục hải quan kèm theo tờ khai hàng hóa phi mậu dịch nhập khẩu (mẫu HQ7) thì được cơ quan Công an giải quyết đăng ký sử dụng.

2. Cán bộ quân đội, công nhân viên quốc phòng công tác, chiến đấu trên đất Bạ, nhập xe gắn máy thì được tính theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư liên Bộ Quốc phòng — Tổng cục Hải quan số 1835-TTLB/QP/HQ ngày 29-12-1987 và phải làm đầy đủ thủ tục hải quan. Khi được cơ quan Hải quan cấp giấy chứng

0965 330

www.ThuVienPhapLuat.com

Tel: +84-8-3845 6684

nhận hoàn thành thủ tục hải quan, kèm theo tờ khai hàng hóa phi mậu dịch nhập khẩu thì được cơ quan Công an cấp đăng ký để sử dụng.

3. Nghiêm cấm cán bộ, nhân dân cư trú trong khu vực biên giới Việt Nam — Lào; Việt Nam — Campuchia mang hàng hóa, tiền tệ, vàng bạc sang nước Bạn để trao đổi, buôn bán và nhập khẩu xe gắn máy theo quy định tại Nghị định số 68-HĐBT ngày 25-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng và Chỉ thị số 327-CT ngày 3-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

4. Những trường hợp đã nhập xe gắn máy trước khi có Thông tư này chưa làm thủ tục hải quan thì xử lý như sau:

a) Đối với những xe gắn máy nhập trước khi có Chỉ thị số 327-CT ngày 3-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Công an các địa phương đã lập danh sách theo điện số 381-ĐM ngày 18-12-1987 của Bộ Nội vụ, nếu có giấy tờ đầy đủ như hóa đơn mua hàng, giấy bán xe có xác nhận của chính quyền địa phương hay cơ quan phía Bạn, vì lý do gì đó không qua thủ tục hải quan thì chủ xe phải có đơn gửi Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu nơi chủ xe cư trú — cơ quan Hải quan sẽ thu thuế hàng hóa nhập khẩu phi mậu dịch và lệ phí hải quan; cấp giấy chứng nhận hoàn thành thủ tục hải quan để cơ quan Công an cấp đăng ký sử dụng.

Ở những địa phương không có cơ quan Hải quan thì gửi đến Hải quan tỉnh, đặc khu gần nhất để giải quyết.

b) Đối với những xe gắn máy nhập sau khi có Chỉ thị số 327-CT ngày 3-12-1987 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và

những xe gắn máy không có trong danh sách thống kê của Công an các địa phương đều chuyển cho Hải quan xử lý theo điều 5, Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng quy định việc xử lý bằng biện pháp hành chính các hành vi đầu cơ, buôn lậu, làm hàng giả, kinh doanh trái phép.

Ở những địa phương không có tổ chức Hải quan thì chuyển cho Sở Tài chính xử lý theo đúng điều 5 Nghị định số 46-HĐBT ngày 10-5-1983 của Hội đồng Bộ trưởng.

c) Đối với xe gắn máy các cơ quan và tư nhân mua của thương nghiệp quốc doanh có nguồn gốc do các tổ chức xuất, nhập khẩu từ cấp huyện trở lên, phải có hóa đơn hợp lệ kèm theo giấy chứng nhận hoàn thành thủ tục hải quan do các cơ quan thương nghiệp giao thì cơ quan Công an giải quyết đăng ký sử dụng.

Nếu xe gắn máy không có hóa đơn hoặc hóa đơn giấy tờ không hợp lệ, thì coi như xe nhập trái phép và xử lý như điểm 4, tiết b, phần I của Thông tư này.

II. Đối với các xe gắn máy khai báo đã mất giấy tờ và xin xác nhận thì giải quyết như sau:

1. Nếu là xe nhập khẩu thì phải làm đơn nói rõ nhập tại cửa khẩu nào? vào thời gian nào?

Đơn nói trên gửi đến cơ quan Hải quan nơi có cửa khẩu đã nhập xe. Hải quan nơi đó có trách nhiệm truy cứu, xem xét và xác nhận nếu đúng là xe đã thực nhập tại địa phương mình, đề công an tiến hành cho đăng ký sử dụng.

2. Nếu là xe đã hoàn thành thủ tục hải quan và đã đăng ký sử dụng thì việc xác nhận do Công an chịu trách nhiệm.

III. Những trường hợp nhập xe gắn máy không có giấy tờ (kể cả xe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa) hoặc không rõ nguồn gốc thì coi là nhập khẩu trái phép và bị xử lý như điểm 4, tiết b, phần I của Thông tư này.

IV. Đối với xe gắn máy do cán bộ, công nhân, học sinh công tác dài hạn ở nước ngoài chưa về nước ủy nhiệm cho người khác nhận hộ:

1. Những người hiện nay đang sử dụng xe gắn máy nhận hộ cho người thân đang ở nước ngoài mới được Hải quan cửa khẩu cho tạm nhập bảo quản, chưa hoàn thành thủ tục hải quan thì phải thực hiện đúng Thông báo của Tổng cục Hải quan số 1933-TCHQ/GQ ngày 12-12-1986 về thủ tục hải quan đối với xe gắn máy của công dân Việt Nam công tác, học tập, lao động ở nước ngoài mang về hoặc gửi về nước. Cụ thể là:

a) Về người gửi:

Phải có đơn gửi cho Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu nơi hàng đến, ghi rõ họ tên, số hộ chiếu, thời gian ở nước ngoài, địa chỉ và công việc đang làm ở nước ngoài, phải cam đoan chiếc xe máy này được dùng làm quà biếu, nằm trong định mức và thời hạn mà bản thân được hưởng.

Đơn phải được Sứ quán Việt Nam hoặc cơ quan quản lý học sinh, lao động của ta ở nước ngoài xác nhận đầy đủ (nếu công tác, học tập, lao động ở những nơi

không tiện lấy dấu xác nhận của những cơ quan này thì xin xác nhận của người đại diện của đơn vị, người phụ trách trực tiếp).

b) Người nhận hộ:

Phải mang theo giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu. Nếu không có giấy chứng minh nhân dân, thì phải có đơn gửi cho Hải quan tỉnh, thành phố, đặc khu nơi hàng đến, ghi rõ họ tên, địa chỉ, mối quan hệ với người gửi hàng (nếu ở nông thôn thì đơn phải có xác nhận của Ủy ban Nhân dân xã. Nếu ở thành phố, thị xã thì mang theo hộ khẩu, không phải lấy xác nhận của chính quyền sở tại vào đơn).

Cơ quan Hải quan sẽ cấp giấy chứng nhận hoàn thành thủ tục hải quan để cơ quan Công an cấp đăng ký sử dụng.

2. Xe gắn máy mới được Hải quan cửa khẩu cho tạm nhập bảo quản chưa hoàn thành thủ tục hải quan, chưa đăng ký với cơ quan Công an mà tự do lưu hành thì cơ quan Công an thu giữ xe để xử lý theo luật lệ hiện hành.

3. Để chấm dứt tình trạng cho nhận xe gắn máy về bảo quản, đối với xe gắn máy là quà biếu, tặng cho người thân còn trong tiêu chuẩn định lượng mà không đầy đủ thủ tục để người được biếu, tặng được đăng ký sử dụng, thì từ nay không dùng hình thức cho nhận về bảo quản nữa, mà Hải quan cấp giấy chứng nhận hoàn thành thủ tục hải quan cho người chủ gửi xe gắn máy để được Công an cho đăng ký sử dụng.

Nếu xe gắn máy do vượt định lượng thì yêu cầu bán cho mục đích quốc doanh

như đã quy định trong Chỉ thị số 202-HĐBT ngày 10-7-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

K.T. Bộ trưởng K.T. Tổng cục trưởng
Bộ Nội vụ Tổng cục Hải quan

Thứ trưởng Phó Tổng cục trưởng

PHẠM TÂM LONG LÂM VĂN ĐỘ

**NÔNG NGHIỆP VÀ CÔNG NGHIỆP
THỰC PHẨM — TÀI CHÍNH — Y TẾ**

**THÔNG TƯ liên Bộ số 13-TT/LB
ngày 18-7-1988 về chế độ lương
thực đối với cán bộ y tế xã,
phường, thị trấn.**

Đề giải quyết chế độ lương thực cho cán bộ y tế xã, phường, thị trấn (dưới đây gọi chung là xã) theo Quyết định số 123-HĐBT ngày 19-8-1987 của Hội đồng Bộ trưởng, liên Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm — Tài chính — Y tế hướng dẫn như sau:

1. Cán bộ y tế công tác tại các trạm y tế phường, xã vùng cao, biên giới, hải đảo, v.v... đang được Nhà nước bán lương thực theo giá ổn định như cán bộ, công nhân viên chức trong biên chế Nhà nước ở tại địa phương thì vẫn được giữ nguyên theo Thông tư số 33-TT/LB ngày 27-12-1983 của liên Bộ Y tế — Nông nghiệp và Lương thực.

2. Cán bộ y tế công tác tại các trạm y tế ở các xã đồng bằng, trung du và những xã khác còn lại tùy theo điều kiện và khả năng từng địa phương mà hợp tác xã

nông nghiệp, tập đoàn sản xuất nông nghiệp bán lương thực bằng 20kg thóc/tháng (hoặc màu quy gạo) theo giá bán cho xã viên hoặc cán bộ chủ chốt xã và được bù chênh lệch giữa giá bán cho xã viên hoặc cán bộ chủ chốt xã với giá ổn định cho cán bộ công nhân viên Nhà nước tại địa phương. Nếu xã không có đủ lương thực bán theo tiêu chuẩn trên, thì của hàng lương thực quận, huyện bán bù số thiếu theo giá kinh doanh lương thực của địa phương và được bù chênh lệch giữa giá bán ổn định cho cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước với giá kinh doanh lương thực ở địa phương.

Ở những xã mà tình hình lương thực quá khó khăn Ủy ban Nhân dân xã cần tạo mọi điều kiện để cán bộ y tế tự túc được một phần lương thực nhằm giảm bớt phần lương thực mà hợp tác xã, tập đoàn sản xuất phải bán cho cán bộ y tế.

3. Ở những nơi không có điều kiện để giải quyết lương thực cho cán bộ y tế xã theo quy định trên thì phải trả tiền bù chênh lệch giữa giá kinh doanh lương thực địa phương và giá bán ổn định cho công nhân viên chức Nhà nước của địa phương.

4. Đối với cán bộ y tế xã được cửa hàng lương thực quận, huyện bán bù số lương thực thiếu theo giá kinh doanh lương thực phải làm các thủ tục mua lương thực như sau:

— Mỗi trạm y tế xã được cấp một số mua lương thực theo giá kinh doanh lương thực hàng tháng. Danh sách cán bộ y tế được mua lương thực phải do Ủy ban Nhân dân xã đề nghị có xác nhận của trưởng phòng y tế huyện, quận thì mới có giá trị.